|  |  |
| --- | --- |
|  | Hội sở chính/ *Headquarters*Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội/ *89 Lang Ha Street, Dong Da District, Hanoi*ĐT/*Tel.:* (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867 **Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn** |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK NEOBIZ PLUS[[1]](#footnote-1)**

***ANNEX ON VPBANK NEOBIZ PLUS SERVICE USE***

*Đính kèm Giấy đề nghị …………………………………….…….……………….. do Khách hàng ký*

*ngày………./………./……… (“Giấy đề nghị”)*

*Enclosed with the Request for…………………signed by Customer on……./………./……… (“The Request”)*

*Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng mở và sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng*

*This Annex, together with the Request, and the General Transaction Conditions with information as specified in this Annex constitute a complete Contract on opening an account and using VPBank NeoBiz Plus Service between VPBank and the Customers*

|  |
| --- |
| **I. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG/ *FOR CUSTOMERS*** |
| Chúng tôi đề nghị VPBank đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus (“Dịch vụ”) cho Chúng tôi với nội dung chi tiết như sau/ *We hereby ask VPBank to register VPBank NEOBiz Plus Service (“the Service”) for us with the following details:*  **Khách hàng vui lòng điền đầy đủ thông tin tại các mục có gắn dấu (\*)**  ***Please fill in all required information in the sections marked with (\*)*** |
| **1. Đăng ký Dịch vụ(\*) /*Service registration*** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Dịch vụ truy vấn/ *Inquiry* |  | Dịch vụ thẻ [[2]](#footnote-2)/ *Card services* | |  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu[[3]](#footnote-3)/ *Virtual Accounts* |  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi[[4]](#footnote-4)/  *Payment and Deposit* | | | Tài khoản thanh toán phí Dịch vụ **(\*)**/ : . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .  *Current account paying VPBank NeoBiz Plus fees*  ***Khi đăng ký Dịch vụ, chúng tôi đồng ý/ We hereby agree:***  - Tài khoản thanh toán sử dụng Dịch vụ (“TKTT”), Khoản tiền gửi có kỳ hạn (“KTG”), thẻ ghi nợ/Thẻ tín dụng (“Thẻ”), Khoản vay (“KV”) sử dụng Dịch vụ: Mặc định là tất cả các TKTT, KTG, KV, Thẻ hiện có và tự động liên kết các TKTT, KTG, KV, Thẻ được mở mới sau này của Chúng tôi tại VPBank./*Current accounts used for the Service, Term deposits, Debit/Credit cards (“Card”), Loans used for the Service: By default all existing Current accounts, Term deposits, Debit/Credit cards, Loans of Customers and automatically link future newly-opened accounts, Term deposits, Debit/Credit cards, Loans of Customers at VPBank to the Service.*  - Hạn mức giao dịch tối đa khi sử dụng Dịch vụ: áp dụng theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ. /*Maximum limit for the Service: following VPBank’s policies in different periods.* | |
| **2. Đăng ký Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ (\*)/ *Register Service User and entitlements*** |
| **2.1 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ/ *User Information and entitlements***  Đồng thời là Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán*[[5]](#footnote-5)*/  *Also Chief Accountant/Person in Charge of Accounting* |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên/ *Full name***(\*)**: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Giấy tờ tùy thân/  *Identification documents[[6]](#footnote-6)* **(\*)**: | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | Ngày cấp/  *Date of issuse***(\*)**: | | | | | | | |  | | | | Có giá trị đến/  *Date of expiry* **(\*)**: | | | | | |  | | | | | | Nơi cấp/  *Place of issue***(\*)**: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | Điện thoại di động**(\*)**/  *Mobile*: | | | | | | |  | | | | | Địa chỉ Email**(\*)**/  *Email*: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[7]](#footnote-7)/ Other information not declared in this Appendix shall follow the registered/updated information in the account opening file for service use.***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/** ***If the User has not registered/updated information in the account opening file and service use at VPBank, please provide the following additional information:*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh/  *Date of birth*: | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp/  *Occupation*: | | | | |  | | | | | | | | | | | | Chức vụ/  *Position*: | | | | | |  | | | | | | | | Quốc tịch/  *Nationality:* |  | | | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có)/  *Tax code (if any)*: | | | | | | | | | |  | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp/ *Identification information issued by competent State agencies* [[8]](#footnote-8): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú/  *Residence Status:* | | | | | | | | | |  | Cư trú/  *Resident* | | | | | | | |  | | | Không Cư trú/  *Non-resident* | | | | | | | | Không Cư trú/  *Non-resident* | | **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number* [[9]](#footnote-9): | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Nơi cấp/  *Place of issue:* | | |  | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn/  *Date of expiry*: | | | | | | |  | | | | | |  | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/  *Address of registered residence in Vietnam:* | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | |  | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality* [[10]](#footnote-10)**: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Quốc tịch/  *Nationality:* | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Số hộ chiếu/  *Passport number*: | | | | | | | |  | | | |  | | Ngày cấp/  *Date of issue:* | | |  | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực/  *Date of expiry*: | | | | | | | | | | |  | | | | | |  | | Nơi cấp/  *Place of issue*: | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch/  Residence Address in the other nationality country: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | |  | | Chức năng **(\*)**/*Function*:  (Chỉ chọn 1 chức năng)/ | | | | | | | | | |  | Truy vấn/  *Inquirer* | | | | | |  | | Lập lệnh/ *Maker* | | | | | |  | | | Duyệt lệnh/  *Approver* | | | *Choose only 1 function)* | | | | | | | | | |  | Lập lệnh và duyệt lệnh *[[11]](#footnote-11)/ Self-approver* | | | | | | | | | Thứ tự duyệt[[12]](#footnote-12)/ *Approving order*: | | | | | | | | |  | | Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm phương thức xác thực là chữ ký số, vui lòng tích chọn:  *Transaction authentication method used for Approver: Advanced Soft OTP is applied by default.* *If Customers need to register an additional authentication method such as digital signature, please check the box to select it:*  Chữ ký số (Người Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).  *Digital signature (Approvers register the digital signature for the first time/additional registration/information change/cancellation/suspension/termination of digital signature on the CMP system according to VPBank's instructions in different periods. This digital signature is used for Approver to authenticate transactions and sign documents on the CMP system).*  Dịch vụ được sử dụng**(\*)**/ *Applicable services*: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này/ *All services as registered at Section I- Part I, this Annex*. | | | | | | | | Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn/ *If Customers need other registraton, please select below*: | | | | | | | | |  | Dịch vụ truy vấn/ *Inquiry* |  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi/  *Payment and Deposit* |  | Dịch vụ thẻ/ *Card service* |  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu/ *Virtual Accounts* | | |  | |
| **2.2 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ/ *User Information and entitlements*** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên/ *Full name***(\*)**: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Giấy tờ tùy thân/  *Identification documents[[13]](#footnote-13)* **(\*)**: | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | Ngày cấp/  *Date of issuse***(\*)**: | | | | | | | |  | | | | Có giá trị đến/  *Date of expiry* **(\*)**: | | | | | |  | | | | | | Nơi cấp/  *Place of issue***(\*)**: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | Điện thoại di động**(\*)**/  *Mobile*: | | | | | | |  | | | | | Địa chỉ Email**(\*)**/  *Email*: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[14]](#footnote-14)/ Other information not declared in this Appendix shall follow the registered/updated information in the account opening file for service use.***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/** ***If the User has not registered/updated information in the account opening file and service use at VPBank, please provide the following additional information:*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh/  *Date of birth*: | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp/  *Occupation*: | | | | |  | | | | | | | | | | | | Chức vụ/  *Position*: | | | | | |  | | | | | | | | Quốc tịch/  *Nationality:* |  | | | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có)/  *Tax code (if any)*: | | | | | | | | | |  | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp/ *Identification information issued by competent State agencies* [[15]](#footnote-15): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú/  *Residence Status:* | | | | | | | | | |  | Cư trú/  *Resident* | | | | | | | |  | | | Không Cư trú/  *Non-resident* | | | | | | | | Không Cư trú/  *Non-resident* | | **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number* [[16]](#footnote-16): | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Nơi cấp/  *Place of issue:* | | |  | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn/  *Date of expiry*: | | | | | | |  | | | | | |  | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/  *Address of registered residence in Vietnam:* | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | |  | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality* [[17]](#footnote-17)**: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Quốc tịch/  *Nationality:* | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Số hộ chiếu/  *Passport number*: | | | | | | | |  | | | |  | | Ngày cấp/  *Date of issue:* | | |  | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực/  *Date of expiry*: | | | | | | | | | | |  | | | | | |  | | Nơi cấp/  *Place of issue*: | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch/  Residence Address in the other nationality country: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | |  | | Chức năng **(\*)**/*Function*:  (Chỉ chọn 1 chức năng)/ | | | | | | | | | |  | Truy vấn/  *Inquirer* | | | | | |  | | Lập lệnh/ *Maker* | | | | | |  | | | Duyệt lệnh/  *Approver* | | | *Choose only 1 function)* | | | | | | | | | |  | Lập lệnh và duyệt lệnh *[[18]](#footnote-18)/ Self-approver* | | | | | | | | | Thứ tự duyệt[[19]](#footnote-19)/ *Approving order*: | | | | | | | | |  | | Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm phương thức xác thực là chữ ký số, vui lòng tích chọn:  *Transaction authentication method used for Approver: Advanced Soft OTP is applied by default.* *If Customers need to register an additional authentication method such as digital signature, please check the box to select it:*  Chữ ký số (Người Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).  *Digital signature (Approvers register the digital signature for the first time/additional registration/information change/cancellation/suspension/termination of digital signature on the CMP system according to VPBank's instructions in different periods. This digital signature is used for Approver to authenticate transactions and sign documents on the CMP system).*  Dịch vụ được sử dụng**(\*)**/ *Applicable services*: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này/ *All services as registered at Section I- Part I, this Annex*. | | | | | | | | Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn/ *If Customers need other registraton, please select below*: | | | | | | | | |  | Dịch vụ truy vấn/ *Inquiry* |  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi/  *Payment and Deposit* |  | Dịch vụ thẻ/ *Card service* |  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu/ *Virtual Accounts* | |  |  |  | | --- | --- | |  |  | |
| **2.3 Thông tin Người sử dụng Dịch vụ và phạm vi sử dụng Dịch vụ/ *User Information and entitlements*** |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Họ và tên/ *Full name***(\*)**: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Giấy tờ tùy thân/  *Identification documents[[20]](#footnote-20)* **(\*)**: | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | Ngày cấp/  *Date of issuse***(\*)**: | | | | | | | |  | | | | Có giá trị đến/  *Date of expiry* **(\*)**: | | | | | |  | | | | | | Nơi cấp/  *Place of issue***(\*)**: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | Điện thoại di động**(\*)**/  *Mobile*: | | | | | | |  | | | | | Địa chỉ Email**(\*)**/  *Email*: | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ[[21]](#footnote-21)/ Other information not declared in this Appendix shall follow the registered/updated information in the account opening file for service use.***  **Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản và sử dụng dịch vụ tại VPBank, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/** ***If the User has not registered/updated information in the account opening file and service use at VPBank, please provide the following additional information:*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Ngày/tháng/năm sinh/  *Date of birth*: | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Nghề nghiệp/  *Occupation*: | | | | |  | | | | | | | | | | | | Chức vụ/  *Position*: | | | | | |  | | | | | | | | Quốc tịch/  *Nationality:* |  | | | | | | | | | | | | | | Mã số thuế (nếu có)/  *Tax code (if any)*: | | | | | | | | | |  | | | | | | Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp/ *Identification information issued by competent State agencies* [[22]](#footnote-22): | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tình trạng cư trú/  *Residence Status:* | | | | | | | | | |  | Cư trú/  *Resident* | | | | | | | |  | | | Không Cư trú/  *Non-resident* | | | | | | | | Không Cư trú/  *Non-resident* | | **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam:*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Số thị thực/Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number* [[23]](#footnote-23): | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Nơi cấp/  *Place of issue:* | | |  | | | | | | | | | | | | | | Ngày hết hạn/  *Date of expiry*: | | | | | | |  | | | | | |  | | Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/  *Address of registered residence in Vietnam:* | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | | | | |  | | **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality* [[24]](#footnote-24)**: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Quốc tịch/  *Nationality:* | |  | | | | | | | | | | | | | | | | Số hộ chiếu/  *Passport number*: | | | | | | | |  | | | |  | | Ngày cấp/  *Date of issue:* | | |  | | | | | | | | | | Ngày hết hạn hiệu lực/  *Date of expiry*: | | | | | | | | | | |  | | | | | |  | | Nơi cấp/  *Place of issue*: | | | |  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch/  Residence Address in the other nationality country: | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | | | | | | | | |  | | Chức năng **(\*)**/*Function*:  (Chỉ chọn 1 chức năng)/ | | | | | | | | | |  | Truy vấn/  *Inquirer* | | | | | |  | | Lập lệnh/ *Maker* | | | | | |  | | | Duyệt lệnh/  *Approver* | | | *Choose only 1 function)* | | | | | | | | | |  | Lập lệnh và duyệt lệnh *[[25]](#footnote-25)/ Self-approver* | | | | | | | | | Thứ tự duyệt[[26]](#footnote-26)/ *Approving order*: | | | | | | | | |  | | Phương thức xác thực giao dịch áp dụng đối với duyệt lệnh: Mặc định áp dụng Soft OTP nâng cao. Trường hợp có nhu cầu đăng ký thêm phương thức xác thực là chữ ký số, vui lòng tích chọn:  *Transaction authentication method used for Approver: Advanced Soft OTP is applied by default.* *If Customers need to register an additional authentication method such as digital signature, please check the box to select it:*  Chữ ký số (Người Duyệt Lệnh đăng ký chữ ký số lần đầu/đăng ký thêm/thay đổi thông tin/hủy bỏ/tạm dừng/chấm dứt tạm dừng chữ ký số trên Hệ thống CMP theo hướng dẫn của VPBank từng thời kỳ. Chữ ký số này được sử dụng để Người Duyệt lệnh xác thực giao dịch, ký chứng từ trên Hệ thống CMP).  *Digital signature (Approvers register the digital signature for the first time/additional registration/information change/cancellation/suspension/termination of digital signature on the CMP system according to VPBank's instructions in different periods. This digital signature is used for Approver to authenticate transactions and sign documents on the CMP system).*  Dịch vụ được sử dụng**(\*)**/ *Applicable services*: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Toàn bộ dịch vụ đã đăng ký tại Mục 1 – Phần I, Phụ lục này/ *All services as registered at Section I- Part I, this Annex*. | | | | | | | | Trong trường hợp đăng ký khác, Khách hàng vui lòng lựa chọn/ *If Customers need other registraton, please select below*: | | | | | | | | |  | Dịch vụ truy vấn/ *Inquiry* |  | Dịch vụ thanh toán và tiền gửi/  *Payment and Deposit* |  | Dịch vụ thẻ/ *Card service* |  | Dịch vụ tài khoản nhiều số hiệu/ *Virtual Accounts* | | |
| **3. Nguyên tắc phê duyệt giao dịch[[27]](#footnote-27)/ *Approval workflow rule (if Customers register 02 or more Approvers).***  *(Nguyên tắc phê duyệt giao dịch được tự động áp dụng cho các TKTT, Khoản tiền gửi, Thẻ được mở mới sau này của Khách hàng tại VPBank)/ (Approval workflow rule automatically apply to future newly-opened current Accounts, Deposits, and Cards of Customers at VPBank)* |
| Thứ tự phê duyệt: (i) Trường hợp Khách hàng đăng ký thứ tự duyệt lệnh của từng Người sử dụng Dịch vụ: Giao dịch sẽ được duyệt theo thứ tự duyệt lệnh mà Khách hàng đã đăng ký; (ii) Trường hợp Khách hàng không đăng ký thứ tự duyệt lệnh của từng Người sử dụng Dịch vụ: Giao dịch sau khi được khởi tạo sẽ được hiển thị đến tất cả các Người sử dụng Dịch vụ có chức năng duyệt lệnh mà Khách hàng đăng ký để duyệt mà không phân biệt thứ tự duyệt.  *Approving order*: (i) *If Customers register Approving order for each Service User: Transactions shall be approved in the oder according to Customers’ registration; (ii) If Customers do not register approving order for each Service User: After submission, transactions shall be sent to all Service Users with function of Approver regardless of approving order.* |
| **4. Ủy quyền sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus/ *Authorization to use VPBank NEOBiz Plus*** |
| 4.1 Người ủy quyền: Chủ Tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán theo thông tin Khách hàng đã đăng ký cho việc sử dụng Tài khoản thanh toán tại VPBank.  *Authorizer: Account Holder/Chief Accountant/Person in charge of accounring according to the Customer Information used for current Accounts at VPBank.*  4.2 Người được ủy quyền: Là những Người sử dụng Dịch vụ được đăng ký và có thông tin tại Mục 2 – Phần I của Phụ lục này./ *Authorized person: Refers to Users who are registered and have their information specified in Section 2- Part I of this Annex.*  4.3 Nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền/*Content, scope, and time limit for authorization:*   * 1. Người được ủy quyền được thực hiện các công việc cụ thể theo các chức năng đã đăng ký tại Mục 2 – Phần I của Phụ lục này phù hợp với hạn mức giao dịch, nguyên tắc phê duyệt giao dịch của Khách hàng tại Phụ lục này và các phụ lục đăng ký thay đổi (nếu có);   *The Authorized Person is entitled to perform specific tasks according to the functions registered in Section 2 - Part I of this Annex in accordance with the transaction limits and transaction approval rules of Customers in the Annex and annexes registerred for change (if any);*   * 1. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền.   *The Authorized Person is not allowed to subauthorize another person to carry out the authorized tasks*.   * 1. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus không làm chấm dứt trách nhiệm của Người được ủy quyền đối với các giao dịch do Người được ủy quyền đó đã thực hiện trên Hệ thống CMP.   *The cancellation or replacement of the authorization to use VPBank NEOBiz Plus shall not terminate the responsibilities of the Authorized Person to transactions made by such Authorized Person on the CMP System.*   * 1. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần II – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận.   *This authorization shall take effect from the date on which the Customer is approved by VPBank in Part II – For VPBank Use Only in the Request, until VPBank receives the written cancellation/replacement from the Authorizer and such amendments are accepted by VPBank*.  4.4 Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Người được ủy quyền xác lập trên hệ thống CMP trong phạm vi ủy quyền và xác nhận:  *The Authorized Person shall take responsibility to the law for transactions made by the Authorized Person and VPBank NEOBiz Plus Users (registered/created by Admins) on the CMP System within the scope of authorization and confirm that they*:   * 1. Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.   *Understand their rights, obligations, and interests, as well as the legal consequences of the authorization*.   * 1. Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại Phụ lục này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch trên hệ thống CMP.   *Agree with all authorization content in this Annex and shall not claim, sue or dispute VPBank in relation to transactions made by it via the CMP System*. |
| **5. Cam kết của Khách hàng/ *Customer’s Commitment*** |
| Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chúng tôi cam kết/ *By signing the Request*, *We hereby warrant that*:  5.1 Chúng tôi đồng ý sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus do VPBank cung cấp trên hệ thống CMP./*We agree to use the VPBank NEOBiz Plus provided by VPBank via the CMP System.*  5.2 Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến cung cấp và sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng, …) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều kiện giao dịch chung về đăng ký và sử dụng phương thức xác thực VPBank Smart OTP*(sau đây (i) và (ii) gọi chung là “Điều kiện giao dịch chung”)* được VPBank công bố trên website chính thức của VPBank (http://www.vpbank.com.vn), (iii) Giấy đề nghị và Phụ lục này. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank.  *We confirm that we have read, understood and given full explanations for the content of the (i) Terms and Conditions on the provision and use of VPBank NEOBiz Plus Service (including general terms and conditions and separate terms and conditions, etc.) of the General Transaction Conditions on the provision and use of non-credit services applicable to Institutional Customers of VPBank, (ii) General Transaction Conditions on the registration and use of VPBank Smart OTP authentication method (we hereinafter refer to (i) and (ii) as the “General Transaction Conditions”), announced by VPBank on its official website (*[*http://www.vpbank.com.vn*](http://www.vpbank.com.vn)*), (iii) the Request and this Annex. We fully agree with these terms and conditions, including the service fee schedule of VPBank.*  5.3 Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chủ tài khoản, Người đại diện hợp pháp, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (i) cam kết đồng ý/tuân thủ các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến cung cấp và sử dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến, bao gồm cả Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ.  *The terms and conditions of the Request, this Annex and the General Transaction Conditions have ensured equality between Us and VPBank in transactions related to this product/service. By signing the Request, the Account Holder, Legal Representative and Chief Accountant/Person in charge of Accounting (i) warrant the agreement/compliance with the terms and conditions of the General Transaction Conditions, including those on disclaimers of liability for each party, increase or removal of legitimate interests of any parties, and (ii) accept and comply with the general transaction conditions regarding the provision and use of VPBank NEOBiz Plus Service applicable to Institutional Customers, announced by VPBank from time to time*.  5.4 Chúng tôi đảm bảo các thông tin cung cấp cho VPBank là đầy đủ và chính xác, đồng thời có nghĩa vụ cập nhật và thông báo cho VPBank những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.  *We ensure the sufficiency and accuracy of information provided for VPBank, and we are obliged to update and notify VPBank of changes in registered information within a maximum duration of 30 (thirty) days from the date of such changes*.  5.5 Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung.  *We confirm that we fully understand that the Contract on Use of VPBank NEOBiz Plus Service between Us and VPBank is constituted by the (i) Request (with VPBank's approval), (ii) this Annex, and (iii) the General Transaction Conditions*.  5.6 Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể chủ động thực hiện việc điều chỉnh, phát triển bổ sung, thay thế các sản phẩm, dịch vụ, tính năng được cung ứng trên Hệ thống CMP theo chính sách của VPBank từng thời kỳ. Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, điều kiện, thủ tục, … theo quy định của VPBank khi tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ này.  *We agree that VPBank can proactively adjust, make additional development, or substitute products, services, and features provided via the CMP system in accordance with VPBank's policy from time to time. We warrant full compliance with requirements, conditions, procedures, etc., as prescribed by VPBank when using such products and services*. |
| **II. PHẦN DÀNH CHO VPBANK/ *FOR VPBANK*** |
| VPBank chấp thuận đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus theo đề nghị nêu trên của Khách hàng.  *VPBank accepts the registration for use of VPBank NeoBiz Plus Service upon the above request of the Customer*.  Vào hồi/*At*: ……….h ………. Ngày/*on* ………………………..………….  Mã Khách hàng/ *Customer Information File (CIF)* ……………………………………………………… |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU**

***INSTRUCTIONS FOR USING THE FORM***

1. **TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG/ *SCOPE OF APPLICATION***
2. Áp dụng cho các KH chỉ có nhu cầu đăng ký sử dụng các dịch vụ liệt kê tại Mục 1 – Phần I. Trường hợp KH có nhu cầu sử dụng thêm các dịch vụ khác, Đơn vị sử dụng MB …

*Applicable for Customers who only need to register to use the services listed in Section 1 - Part I. In case Customers need to use other services, the MB user, etc.*

1. Mẫu biểu này được sử dụng là Phụ lục của (i) Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ; hoặc (ii) Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ.

*This form is used as the Annex of the (i) Proposal Cum Contract for Using Services; or (ii) Service Application Form*.

1. **HƯỚNG DẪN SOẠN THẢO PHẦN NỘI DUNG/ *INSTRUCTIONS ON HOW TO WRITE THE CONTENT***
2. Phần tên của Phụ lục: Đơn vị điền tên Giấy đề nghị tại Mục “*Đính kèm Giấy đề nghị……………………………….. do Khách hàng ký ngày………./………./………”* đầy đủ theo đúng loại Giấy đề nghị mà Phụ lục đính kèm.

*The name of the Annex: The Unit fills in the Request name in the Section “Attached with Request for ……………………………….. signed by Customer on ………./………./………* “ *in accordance with the Request type attached with the Annex*.

1. Mục 2: Hướng dẫn đăng ký thông tin Người sử dụng Dịch vụ:

*Section 2: Instructions on how to register the Service User’s information:*

1. Hướng dẫn KHDN đăng ký thông tin của từng Người sử dụng Dịch vụ:

*Instructions for Corporate Customers to register the Service User’s information:*

* Trường hợp Đăng ký Người sử dụng dịch vụ đồng thời là Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Khách hàng tích chọn vào ô tương ứng và điền thông tin vào Mục 2.1.

*In the case of registering the Service User who is also the Chief Accountant/Person in charge of accounting, Customers check the corresponding box and fill in the information in Section 2.1.*

* Ngoại trừ Dịch vụ truy vấn, đối với các dịch vụ khác mà KH đăng ký tại Phụ lục này thì KH cần đăng ký đảm bảo các giao dịch khi thực hiện trên Hệ thống phải bao gồm tối thiểu một Người sử dụng Dịch vụ có chức năng lập lệnh, một Người sử dụng Dịch vụ có chức năng duyệt lệnh và là những người khác nhau, không được trùng thông tin.

*Apart from inquiry service, for other services that Customers register in this Annex, Customers need to register to ensure that transactions performed on the System must include at least one Service User with the function of Maker, one Service User with the function of approver and these must be 2 different people with unique identity information.*

* Đối với KH được pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank: giải thích cho KH rằng KH có thể đăng ký 01 Người sử dụng Dịch vụ có chức năng Lập lệnh và duyệt lệnh và phải là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản.

*For Customers having simple accounting policy allowed by the Law and in accordance with VPBank’s policy: explain to Customers that Customers can register 01 Service User with the function of Maker and Approver and must be the legal representative of the Account Holder.*

1. Liên quan đến đăng ký chức năng của Người sử dụng Dịch vụ, lưu ý hướng dẫn KH:

*Regarding function registration for the Service User, please note that:*

* Trường hợp Khách hàng được đăng ký 1 người sử dụng Dịch vụ có chức năng Lập lệnh và duyệt lệnh: Giao dịch được khởi tạo bởi Người sử dụng Dịch vụ sẽ được gửi đến Ngân hàng ngay sau khi khởi tạo thành công.

*In case Customers can register 01 Service User with the function of Maker and Approver: Transactions initiated by the Service User and will be sent to the Bank immediately after successful submission.*

* Đối với trường hợp chỉ đăng ký 01 Người duyệt lệnh thì Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán hoặc người được KTT/Người phụ trách KT ủy quyền sẽ thực hiện chức năng lập lệnh và người dùng duyệt lệnh phải là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản.

*If only 1 Approver is registered, the Chief Account/Person in Charge of Accounting and/or person who is authorized by the Chief Account/Person in Charge of Accounting shall be Maker and the user approving the order must be the legal representative of the Account Holder.*

* Trường hợp Khách hàng đăng ký 2 người duyệt lệnh và duyệt theo thứ tự cần điền rõ thứ tự duyệt của từng Người sử dụng Dịch vụ có chức năng duyệt lệnh.

*If Customers register from 02 Approvers and transactions need to be approved in a specific order, please assure to fill in Approving Order for each Service User with function of Approver.*

Ví dụ: Khách hàng có 2 người duyệt lệnh NGUYEN VAN A và NGUYEN VAN B, giao dịch cần được duyệt bởi người duyệt NGUYEN VAN A trước, sau đó mới được duyệt bởi người duyệt NGUYEN VAN B, Khách hàng cần điền thứ tự duyệt cho NGUYEN VAN A là 1, thứ tự duyệt cho NGUYEN VAN B là 2

*For example: The Customer has 2 approvers respectively named NGUYEN VAN A and NGUYEN VAN B, the transaction needs to be approved by the approver named NGUYEN VAN A first, then approved by the approver named NGUYEN VAN B, the Customer needs to fill in the approving order for NGUYEN VAN A as number 1, the approving order for NGUYEN VAN B as number 2*

c) Trường hợp phát sinh đăng ký thêm Thông Tin Người sử dụng Dịch vụ: Đơn vị soạn thảo thực hiện bổ sung thêm nội dung giống Mục 2 và đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn phù hợp với số lượng Người sử dụng Dịch vụ Khách hàng đăng ký.

*If the User’s Information is further registered, the Drafting Unit shall add another section similar to Section 2 and number it in ascending order in accordance with the quantity of Servcie users registered by the Customer*.

d) Các nội dung khác nếu chưa rõ: Đơn vị liên hệ với Phòng số hóa KHDN – Khối FMTB để được hướng dẫn chi tiết.

*If any support needed, please contact Product Development and Digitalization Department – IIBS Division.*

**III. CHỈNH SỬA MẪU BIỂU/ *FORM* *AMENDMENT***

Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung tại Phụ lục này. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị thực hiện chỉnh sửa và phê duyệt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

*Amendment, supplement, or removal of content in this Annex should be avoided. If the amendment is needed or requested by Customers, the Unit shall amend and approve in accordance with VPBank's regulations from time to time*.

1. Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus là phiên bản nâng cấp của Dịch vụ VPBank NEOBiz được VPBank cung cấp trên Hệ thống CMP/ *VPBank NEOBiz Plus Service is an upgraded version of VPBank NEOBiz Service provided by VPBank on the CMP System.* [↑](#footnote-ref-1)
2. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ nếu có thẻ ghi nợ và/hoặc thẻ tín dụng mở tại VPBank. /*Services are applicable only Customers open debit cards and/or credit cards at VPBank.* [↑](#footnote-ref-2)
3. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ nếu đã ký hợp đồng dịch vụ tương ứng với VPBank. /*Services are applicable only when Customers sign relevant service contracts with VPBank.* [↑](#footnote-ref-3)
4. Khách hàng chỉ được sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế nếu đáp ứng các điều kiện sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế trên internet banking. / *International Transfer is applicable only when Customers meets all the conditions applied for the service on Internet Banking.* [↑](#footnote-ref-4)
5. Trường hợp đăng ký Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán là Người sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz Plus, Khách hàng đăng ký tại Mục 4.1 này và tích chọn tại đây; đồng thời đảm bảo khớp đúng với thông tin Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán tại hồ sơ mở, sử dụng TKTT/ *Choose if user belongs to Chief Accountant/ Person in charg of Accounting as mentioned in Accounts open and use registration.* [↑](#footnote-ref-5)
6. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau/ *Identification documents are determined as follows*:

   - Công dân Việt Nam/Vietnamese citizens: Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND */ Citizen ID card / Identification card / Electronic* Identification *card /* Identification *document.*

   - Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch/ *Vietnamese origin without determined nationality*: Giấy chứng nhận căn cước / Identification *certificate.*

   - Người nước ngoài/*Foreigners:* Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử / *Passport or Electronic identification.*

   - Người không quốc tịch/ *Stateless persons*: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế / Documents valid for international travel. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ If the User is the legal representative/authorized person to use the account registered for service use as specified in this account opening file at VPBank. [↑](#footnote-ref-7)
8. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin số hộ chiếu*/ Please declare if you are a Foreigner and do not have passport number information.* [↑](#footnote-ref-8)
9. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật/ *Please do not fill in if you are exempt from visa according to the law.* [↑](#footnote-ref-9)
10. Trường hợp cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin các quốc tịch, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *In case an individual has dual nationality, please fully declare information about the nationalities, Passport number, Date of issue, Place of issue, Expiry date and Address of residence in the country of the remaining nationality.* [↑](#footnote-ref-10)
11. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. / *Only applicable to Customers that is allowed by the Law to use simple accounting policy and in accordance with VPBank’s policy, the Service User is the legal representative of the Account Holder* [↑](#footnote-ref-11)
12. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp KH muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. / *Only required when Customers needs approval in specific order.* [↑](#footnote-ref-12)
13. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau/ *Identification documents are determined as follows*:

    - Công dân Việt Nam/Vietnamese citizens: Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND */ Citizen ID card / Identification card / Electronic* Identification *card /* Identification *document.*

    - Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch/ *Vietnamese origin without determined nationality*: Giấy chứng nhận căn cước / Identification *certificate.*

    - Người nước ngoài/*Foreigners:* Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử / *Passport or Electronic identification.*

    - Người không quốc tịch/ *Stateless persons*: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế / Documents valid for international travel. [↑](#footnote-ref-13)
14. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ If the User is the legal representative/authorized person to use the account registered for service use as specified in this account opening file at VPBank. [↑](#footnote-ref-14)
15. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin số hộ chiếu*/ Please declare if you are a Foreigner and do not have passport number information.* [↑](#footnote-ref-15)
16. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật/ *Please do not fill in if you are exempt from visa according to the law.* [↑](#footnote-ref-16)
17. Trường hợp cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin các quốc tịch, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *In case an individual has dual nationality, please fully declare information about the nationalities, Passport number, Date of issue, Place of issue, Expiry date and Address of residence in the country of the remaining nationality.* [↑](#footnote-ref-17)
18. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. / *Only applicable to Customers that is allowed by the Law to use simple accounting policy and in accordance with VPBank’s policy, the Service User is the legal representative of the Account Holder* [↑](#footnote-ref-18)
19. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp KH muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. / *Only required when Customers needs approval in specific order.* [↑](#footnote-ref-19)
20. Giấy tờ tùy thân được xác định như sau/ *Identification documents are determined as follows*:

    - Công dân Việt Nam/Vietnamese citizens: Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử/ CMND */ Citizen ID card / Identification card / Electronic* Identification *card /* Identification *document.*

    - Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch/ *Vietnamese origin without determined nationality*: Giấy chứng nhận căn cước / Identification *certificate.*

    - Người nước ngoài/*Foreigners:* Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử / *Passport or Electronic identification.*

    - Người không quốc tịch/ *Stateless persons*: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế / Documents valid for international travel. [↑](#footnote-ref-20)
21. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ If the User is the legal representative/authorized person to use the account registered for service use as specified in this account opening file at VPBank. [↑](#footnote-ref-21)
22. Vui lòng kê khai nếu là Người nước ngoài và không có thông tin số hộ chiếu*/ Please declare if you are a Foreigner and do not have passport number information.* [↑](#footnote-ref-22)
23. Vui lòng không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật/ *Please do not fill in if you are exempt from visa according to the law.* [↑](#footnote-ref-23)
24. Trường hợp cá nhân mang hai quốc tịch, vui lòng kê khai đầy đủ thông tin các quốc tịch, Số hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp, Ngày hết hạn và Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *In case an individual has dual nationality, please fully declare information about the nationalities, Passport number, Date of issue, Place of issue, Expiry date and Address of residence in the country of the remaining nationality.* [↑](#footnote-ref-24)
25. Chỉ áp dụng với Khách hàng được Pháp luật cho phép áp dụng chế độ kế toán đơn giản và phù hợp với quy định của VPBank, Người sử dụng Dịch vụ là đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản. / *Only applicable to Customers that is allowed by the Law to use simple accounting policy and in accordance with VPBank’s policy, the Service User is the legal representative of the Account Holder* [↑](#footnote-ref-25)
26. Khách hàng điền thứ tự duyệt trường hợp KH muốn đăng ký duyệt theo thứ tự. / *Only required when Customers needs approval in specific order.* [↑](#footnote-ref-26)
27. Áp dụng cho trường hợp KH đăng ký từ 2 người duyệt trở lên/ *Applicable to cases where Customers register 2 or more Approver*. [↑](#footnote-ref-27)